TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 7 - 2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tri và ông Hồ Văn Thứ.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Đức Thiện - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoài Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7- Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2025/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 27/06/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hồ Văn H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 5, Khối 6, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (Nay là tổ 5, Khối 6, xã K, tỉnh Quảng Trị); Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Hồ Thị N, sinh năm 1996; Địa chỉ: Tổ 5, Khối 6, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị (Nay là tổ 5, Khối 6, xã K, tỉnh Quảng Trị); Vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hồ Văn H và chị Hồ Thị N tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị (Nay là xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị) vào năm 2018. Quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, hay cải vả gây gỗ lẫn nhau, ngoài ra chị N còn ngoại tình, vợ chồng đã làm thủ tục ly hôn theo phong tục của

người Bru Vân Kiều và vợ chồng không chung sống với nhau từ đầu năm 2025 cho đến nay. Vì vậy, anh H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn chị Hồ Thị N.

- *Về con chung:* Anh Hồ Văn H và chị Hồ Thị N có 02 con chung là Hồ Viết C, sinh ngày 25/12/2015 và Hồ Thị Cẩm Q, sinh ngày 11/12/2019. Khi ly hôn, anh H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Hồ Thị N nhưng chị N đều vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và không có ý kiến gì.

Tài liệu chứng cứ đương sự cung cấp:

Nguyên đơn cung cấp chứng cứ: 01 Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính); 02 Giấy khai sinh của con (Bản sao); 01 Căn cước công dân (Bản phô tô chứng thực); 01 xác nhận thông tin nơi cư trú;

Bị đơn cung cấp: Không cung cấp gì.

Tòa án thu thập chứng cứ: 01 Biên bản xác minh tại Khối 6, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Thư ký được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã được thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa được tiến hành công khai, công bằng. Bảo đảm sự vô tư, khách quan trong tố tụng dân sự. Đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 48, 51, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn anh Hồ Văn H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chị Hồ Thị N không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận tại phiên tòa: Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh Hồ Văn H ly hôn chị Hồ Thị N.

Về con chung: Giao cháu Hồ Viết C, sinh ngày 25/12/2015 và Hồ Thị Cẩm Q, sinh ngày 11/12/2019 cho anh Hồ Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hồ Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không giải quyết.

Về án phí: Buộc anh Hồ Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết, Tòa án đã cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Hồ Thị N theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên chị Hồ Thị N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do và không có ý kiến gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn chị Hồ Thị N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hồ Văn H:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Văn H và chị Hồ Thị N tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị (Nay là UBND xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị) đúng theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống với nhau giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm thương yêu nhau. Qua xác minh tại địa phương về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng là do anh H và chị N thường xuyên cải vả và nay đã không còn sống chung với nhau. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án chị N đều vắng mặt và không có ý kiến gì, điều đó thể hiện chị N bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị N. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Hồ Văn H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho anh Hồ Văn H ly hôn chị Hồ Thị N.

- Về con chung: Anh Hồ Văn H và chị Hồ Thị N có 02 con chung là Hồ Viết C, sinh ngày 25/12/2015 và Hồ Thị Cẩm Q, sinh ngày 11/12/2019 hiện tại do anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Hồ Viết C đã trên 07 tuổi, Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến và cháu C có nguyện vọng được ở với anh H nếu anh H và chị N ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án chị N không có ý kiến gì về con chung. Qua xác minh tại địa phương thì anh H có nghề nghiệp là thợ xây, thu nhập từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng mỗi ngày. Như vậy, anh H có đủ điều kiện để nuôi con

nên cần giao 02 con cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và hướng dẫn tại Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh H, giao cháu Hồ Viết C và Hồ Thị Cẩm Q cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Văn H không yêu cầu chị Hồ Thị N cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Anh Hồ Văn H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh Hồ Văn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hồ Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Hồ Văn H ly hôn chị Hồ Thị N (Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 21/5/2018 tại UBND xã Tà Long, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị nay là UBND xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị).

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Viết C, sinh ngày 25/12/2015 và Hồ Thị Cẩm Q, sinh ngày 11/12/2019 cho anh Hồ Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Hồ Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Về án phí: Buộc anh Hồ Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án ký hiệu BLTU/2023 số 0000361 ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Anh Hồ Văn H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 7-Quảng Trị;
- UBND xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Huy